

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2024

V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang

Bà Giáp Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp xác nhận cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* anh Phan Quốc S, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Trần Tú Sơn T1, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: số 442/1/25 B B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Tú Sơn T1, sinh năm 1989, ở thôn T, xã N tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà T1 ngay, vợ chồng chung sống hoà thuận và sinh sống tại thành phố V- tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến khoảng năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị và anh T1 đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Trong quá trình chị và anh T1 sống ly thân, chị có gặp và quan hệ tình cảm với anh Phan Quốc S, sinh năm 1994 quê

quán ở ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng làm việc tại thành phố V. Trong thời gian chị và anh T1 ly thân, chị đã có thai và sinh cháu Hoàng Thiện N (tên theo giấy chứng sinh), sinh ngày 11/12/2023.

Đến ngày 15/6/2023, chị và anh T1 được Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết cho ly hôn. Tại thời điểm Toà án thành phố V giải quyết ly hôn giữa chị và anh T1 thì chị đang mang thai cháu N. Sau khi chị và anh T1 ly hôn thì anh Phan Quốc S đi làm giám định ADN giữa anh Phan Quốc S và cháu Hoàng Thiện N (tên theo giấy chứng sinh), tên để làm giám định ADN là Phan Hoàng Thiện N1, sinh ngày 11/12/2023. Tại kết luận giám định ADN đã xác định anh Phan Quốc S có quan hệ huyết thống bố -con với người có tên dự kiến Phan Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh Hoàng Thiện N1).

Tại phiên toà, chị T có mặt giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết xác nhận anh Phan Quốc S là cha đẻ của cháu Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh), tên để làm giám định ADN là Phan Hoàng Thiện N1, sinh ngày 11/12/2023.

* Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai bị đơn là anh Phan Quốc S trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989, quê quán thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang có quan hệ tình cảm với nhau từ cuối năm 2021. Thời gian anh và chị T có quan hệ tình cảm thì chị T đã có thai và sinh cháu Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh). Tuy nhiên, thời điểm anh và chị T quan hệ tình cảm thì chị T và chồng là Trần Tú Sơn T1 chưa ly hôn. Đến ngày 15/6/2023, chị T và anh T1 được Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết cho ly hôn. Tại thời điểm chị T và anh T1 ly hôn thì chị T đang có thai cháu N1 trong thời kỳ hôn nhân với anh T1. Sau khi chị T và anh T1 ly hôn thì anh có đi làm giám định ADN giữa anh và cháu Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh), tên để làm giám định ADN là Phan Hoàng Thiện N1, sinh ngày 11/12/2023. Tại kết luận giám định ADN đã xác định anh là cha của cháu N1. Đến nay, chị T khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Tân Yên để yêu cầu xác nhận cháu N1 là con đẻ của anh, anh cũng hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T, tại phiên toà anh S vắng mặt.

* Tại biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tú Sơn T1 trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T. Quá trình chung sống do không được hạnh phúc. Năm 2023 anh đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Tại quyết định số 225/2023/QĐCNTT ngày 15/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết cho anh và chị T thuận tình ly hôn; Về con chung chị T được quyền nuôi con Trần Diệu A, sinh ngày 05/6/2015, anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/ tháng; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh T1, chị T tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Đến nay chị T khởi kiện xác định anh Phan Quốc S là cha đẻ của cháu Hoàng Thiện N1, sinh ngày 11/12/2023, anh không có ý kiến và yêu cầu gì, tại phiên toà anh T1 vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Hoàng Thị T: xác định anh Phan Quốc S là cha đẻ của cháu Hoàng Thiện N1, sinh ngày 11/12/2023 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 1252 quyển số 17 ngày 11/12/2023 (tên để làm giám định ADN là Phan Hoàng Thiện N1).

Về án phí: chị T, anh S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: chị T khởi kiện yêu xác nhận cha cho con đối với anh Phan Quốc S, có nơi cư trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp về xác định cha cho con là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên toà, anh S, anh T1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S, anh T1 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị Hoàng Thị T và anh Trần Tú Sơn T1 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N năm 2013. Quá trình chung sống anh chị hoà thuận, đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Từ cuối năm 2021 anh T1 và chị T sống ly thân. Thời gian anh T1, chị T sống ly thân, chị T đã quan hệ tình cảm với anh Phan Quốc S, sinh năm 1994 quê ở ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng làm việc tại thành phố V và có thai. Ngày 11/12/2023 chị T sinh con là Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh) tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 1252 quyển số 17 ngày 11/12/2023. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 15/01/2024 của Viện công nghệ A1 và phân tích di truyền GENLAB đã kết luận: anh Phan Quốc S có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Phan Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh là Hoàng Thiện N1) với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị Hoàng Thị T đề nghị Tòa án xác định anh Phan Quốc S là cha đẻ của cháu Hoàng Thiện N1 (tên theo giấy chứng sinh), tên để làm giám định ADN là Phan Hoàng Thiện N1, sinh ngày

11/12/2023 là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự được miễn nộp tiền án phí. Do vậy, các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

Xác định anh Phan Quốc S, sinh ngày 01/01/1994, căn cước công dân số: 094094001657 là cha đẻ của cháu Hoàng Thiện N1, sinh ngày 11/12/2023 (tên theo giấy chứng sinh) do chị Hoàng Thị T sinh theo giấy chứng sinh số 1252 quyền số 17 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/12/2023 (tên giám định ADN là Phan Hoàng Thiện N1).

2. Về án phí: chị Hoàng Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Hoàng Thị T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006696 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Ngọc Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh